

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 1643013 - Thuế  
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0)      Lần thi : 1  
Năm học : 2012-2013      Học kỳ : 2

| STT | Họ và tên        |        | MSSV       | Ngày sinh  | Điểm thi    |             | Điểm TKHP | Ghi chú |
|-----|------------------|--------|------------|------------|-------------|-------------|-----------|---------|
|     |                  |        |            |            | Giữa học kỳ | Cuối học kỳ |           |         |
| 1   | Lê Vũ            | Kiệt   | 3342010034 | 25/11/1990 | ,00         | ,00         | ,00       |         |
| 2   | Võ Hữu           | Lộc    | 3371010248 | 25/06/1991 | 7,00        | 6,00        | 6,50      |         |
| 3   | Phan Thị Trúc    | Đào    | 3440000017 | 01/01/1993 | 7,00        | 6,00        | 6,50      |         |
| 4   | Lê Thị           | Mỹ     | 3440000041 | 16/03/1984 | 7,00        | 5,00        | 6,00      |         |
| 5   | Dương Minh       | Nhật   | 3440000043 | 24/10/1995 | ,00         | ,00         | ,00       |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thanh | Tuyền  | 3440000074 | 14/07/1988 | 7,00        | 5,00        | 6,00      |         |
| 7   | Cao Thị Bích     | Thủy   | 3542010030 | 01/10/1992 | 6,00        | 6,00        | 6,00      |         |
| 8   | Nguyễn Thị Diệu  | Huyền  | 3542010031 | 06/08/1992 | 6,00        | 6,00        | 6,00      |         |
| 9   | Lê Thị Hồng      | Trà    | 3542010034 | 17/01/1993 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |
| 10  | Phan Thanh       | Tuấn   | 3542010065 | 16/02/1993 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |
| 11  | Nguyễn Thị Mỹ    | Lượng  | 3542010067 | 21/07/1993 | 6,00        | 4,00        | 5,00      |         |
| 12  | Nguyễn Thị       | Lanh   | 3542010069 | 06/11/1993 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |
| 13  | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | 3542010075 | 17/12/1993 | 6,00        | 4,00        | 5,00      |         |
| 14  | Nguyễn Thị Thanh | Hường  | 3542010079 | 29/06/1993 | 6,00        | 4,00        | 5,00      |         |
| 15  | Trần Thị         | Phượng | 3542010094 | 12/08/1993 | 6,00        | 4,00        | 5,00      |         |
| 16  | Trương Thị Bích  | Như    | 3542010107 | 06/05/1991 | 6,00        | 4,50        | 5,30      |         |
| 17  | Nguyễn Xuân      | Triệu  | 3542010111 | 26/08/1993 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |
| 18  | Hà Thanh         | Tâm    | 3542010116 | 14/11/1991 | 6,00        | 4,50        | 5,30      |         |
| 19  | Trương Tấn       | An     | 3542010120 | 07/1989    | 7,00        | 5,00        | 6,00      |         |
| 20  | Lâm Thị Ngọc     | Huyền  | 3542010130 | 26/09/1993 | 6,00        | 5,50        | 5,80      |         |
| 21  | Nguyễn Ngọc Mỹ   | Trang  | 3542010138 | 20/12/1993 | 6,00        | 4,50        | 5,30      |         |
| 22  | Nguyễn Thị Hồng  | Vân    | 3542010141 | 11/12/1993 | 6,00        | 2,50        | 4,30      |         |
| 23  | Nguyễn Thị       | Rỡ     | 3542010145 | 24/04/1993 | 6,00        | 6,00        | 6,00      |         |
| 24  | Nguyễn Thị       | Như    | 3542010169 | 16/08/1992 | 7,00        | 6,00        | 6,50      |         |
| 25  | Nguyễn Thị Yến   | Thi    | 3542010171 | 07/06/1993 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |
| 26  | Ngô Minh         | Thoại  | 3542010175 | 30/05/1993 | 6,00        | 4,50        | 5,30      |         |
| 27  | Trần Thị Thu     | Hà     | 3542010182 | 14/08/1988 | 6,00        | 6,50        | 6,30      |         |
| 28  | Nguyễn Thị Kiều  | Hoa    | 3542010188 | 02/03/1993 | 6,00        | 5,00        | 5,50      |         |
| 29  | Nguyễn Trọng     | Nhân   | 3542010189 | 29/06/1993 | ,00         | ,00         | ,00       |         |
| 30  | Nguyễn Thanh     | Nhật   | 3542010193 | 24/03/1993 | 6,00        | 4,00        | 5,00      |         |
| 31  | Từ Gia           | Hân    | 3542010224 | 05/03/1992 | ,00         | ,00         | ,00       |         |
| 32  | Lương Bửu        | Chi    | 3542010253 | 18/12/1991 | 7,00        | 5,00        | 6,00      |         |
| 33  | Đặng Ngọc        | Xuyên  | 3542010277 | 01/04/1993 | 6,00        | 4,00        | 5,00      |         |
| 34  | Trương Bá        | Học    | 3542010280 | 00/ /1992  | 7,00        | 4,50        | 5,80      |         |
| 35  | Lê Thị Tuyết     | Ngân   | 3542010295 | 15/10/1993 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |

Học phần : 1643013 - Thuế  
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0)  
Năm học : 2012-2013  
Lần thi : 1  
Học kỳ : 2

| STT | Họ và tên        |       | MSSV       | Ngày sinh  | Điểm thi    |             | Điểm TKHP | Ghi chú |
|-----|------------------|-------|------------|------------|-------------|-------------|-----------|---------|
|     |                  |       |            |            | Giữa học kỳ | Cuối học kỳ |           |         |
| 36  | Nguyễn Thị       | Vinh  | 3542010354 | 16/04/1988 | 6,00        | 7,00        | 6,50      |         |
| 37  | Nguyễn Thị       | Thom  | 3542010403 | 22/02/1985 | 6,00        | 4,50        | 5,30      |         |
| 38  | Nguyễn Thị       | Hoài  | 3542010487 | 03/03/1993 | 6,00        | 5,50        | 5,80      |         |
| 39  | Phan Văn         | Công  | 3542010491 | 25/05/1991 | ,00         | ,00         | ,00       |         |
| 40  | Nguyễn Thiên     | Tài   | 3542010518 | 25/07/1992 | 7,00        | 5,50        | 6,30      |         |
| 41  | Trương Thị Minh  | Trinh | 3542010525 | 01/01/1993 | 6,00        | 6,00        | 6,00      |         |
| 42  | Trần Thị Mỹ      | Liên  | 3542010539 | 06/08/1992 | 6,00        | 3,50        | 4,80      |         |
| 43  | Nguyễn Thị Thu   | Hương | 3542010549 | 20/08/1993 | 6,00        |             |           |         |
| 44  | Châu Cẩm         | Lìn   | 3542010567 | 12/06/1990 | 6,00        | 3,00        | 4,50      |         |
| 45  | Đinh Thị Phương  | Dung  | 3542010571 | 26/11/1992 | 6,00        | 5,00        | 5,50      |         |
| 46  | Nguyễn Thị Thanh | Ngân  | 3542010576 | 23/09/1993 | ,00         | ,00         | ,00       |         |
| 47  | Đào Phương       | Lan   | 3542010581 | 28/10/1993 | 6,00        | 2,50        | 4,30      |         |
| 48  | Trịnh Thu        | Trang | 3542010600 | 28/09/1992 | 5,00        | 3,50        | 4,30      |         |
| 49  | Cao Thị Kim      | Hồng  | 3542010685 | 28/02/1983 | 6,00        | 4,50        | 5,30      |         |
| 50  | Nguyễn Hữu       | Mỹ    | 3544010043 | 04/10/1992 | 6,00        | 2,50        | 4,30      |         |

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Người lập bảng điểm  
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo  
(Họ tên và chữ ký)